

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 137/2024/TLST-DS ngày 03 tháng 5 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (V1); trụ sở tại số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, sinh năm 1968, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Tuấn A – Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ KHDN và xử lý nợ pháp lý. (Văn bản uỷ quyền số 58/2023/UQN-CTQT ngày 12/7/2023 của Chủ tịch Hội đồng quản trị V2).

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Trịnh Chiêu M – Trưởng bộ phận xử lý nợ; Ông Nguyễn Thế K – Chuyên viên xử lý nợ; Bà Lê Thị H – Chuyên viên xử lý nợ; Ông Nguyễn Đình Đ – Chuyên viên xử lý nợ. (Văn bản uỷ quyền số 0204/2024/UQ-VPB ngày 02/4/2024 của ông Phạm Tuấn A).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn H, xã V, huyện Đ, TP Hà Nội.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Về việc ký kết hợp đồng

Hợp đồng tín dụng số LN2202165212408 ngày 03/03/2022, Giấy đề nghị vay vốn ngày 22/03/2022, Giấy đề nghị mở thẻ tín dụng số 374-P-0458928 và Hợp đồng thế chấp số 5212408/TC ngày 14/03/2022 tại Văn phòng C được ký kết hợp pháp, tự nguyện. Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, bị đơn vi phạm nghĩa vụ. Bị đơn xác định có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn.

2/ Xác nhận dư nợ

Nghĩa vụ nợ của Bà Nguyễn Thị Thanh L theo hợp đồng tín dụng số LN2202165212408 ngày 03/03/2022, Giấy đề nghị vay vốn ngày 22/03/2022 và Giấy đề nghị mở thẻ tín dụng số 374-P-0458928, tạm tính đến ngày 20/05/2024 là:

- Nợ gốc: 2,433,825,323 đồng
- Nợ lãi trong hạn: 19,356,798 đồng
- Nợ lãi quá hạn: 778,724,973 đồng
- Phạt chậm trả: 80,463,925 đồng
- Tổng nợ : 3,312,371,019 đồng

(Bằng chữ: Ba tỷ ba trăm mười hai triệu ba trăm bảy mươi một nghìn không trăm mười chín đồng)

3/ Thỏa thuận về thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bị đơn và thực hiện nghĩa vụ của người thế chấp tài sản đối với nguyên đơn như sau:

- Chậm nhất ngày 30/05/2024, bị bà Nguyễn Thị Thanh L phải trả nguyên đơn toàn bộ nghĩa vụ còn nợ đối với V2 theo hợp đồng tín dụng số LN2202165212408 ngày 03/03/2022, Giấy đề nghị vay vốn ngày 22/03/2022 và Giấy đề nghị mở thẻ tín dụng số 374-P-0458928, tạm tính đến ngày 20/5/2024 là 3,312,371,019 đồng. *(Bằng chữ: Ba tỷ ba trăm mười hai triệu ba trăm bảy mươi một nghìn không trăm mười chín đồng.)*

Xác nhận lãi suất phải trả sau khi lập biên bản hoà giải thành: Kể từ ngày 21/5/2024, bị đơn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi, phạt chậm trả, phí phát sinh đối với hợp đồng tín dụng số LN2202165212408 ngày 03/03/2022, Giấy đề nghị vay vốn ngày 22/03/2022 và Giấy đề nghị mở thẻ tín dụng số 374-P-0458928 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản nợ cho Nguyên đơn.

Trường hợp bị đơn vi phạm thỏa thuận nêu trên (trả không đúng số tiền, không đúng thời hạn) thì Nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý toàn bộ

tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng, cụ thể là: quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 15, tờ bản đồ số 69, diện tích 157,0m² tại địa chỉ Khu phố K, phường H, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DE 101650, vào sổ cấp GCN: CS11259 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 10/03/2022 đứng tên bà Nguyễn Thị Thanh L.

Trong trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ và lãi phát sinh thì bị đơn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết các khoản nợ cho Nguyên đơn.

Về án phí: Bị đơn chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật là **69,123,711 đồng**. (*Bằng chữ: Sáu mươi chín triệu một trăm hai mươi ba nghìn bảy trăm mười một đồng*).

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (V1) số tiền 48.408.225 đồng (*Bằng chữ: Bốn mươi tám triệu bốn trăm linh tám nghìn hai trăm hai mươi hai*) đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh theo biên lai ký hiệu BLTU/23 số 0017327 ngày 03/5/2024.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Triệu Thúy Hà